

Ngày soạn: .../.../...

Ngày dạy: .../.../...

ÔN TẬP CÁC SỐ ĐẾN 1000

(2 tiết)

1. **MỤC TIÊU**
2. **Kiến thức**

Sau bài học này, HS sẽ:

- Đếm, lập đó, đọc – viết số, cấu tạo số (viết số thành tổng các năm, chục và đơn vị)
- So sánh số, sắp xếp các số theo thứ tự
- Tia số

1. **Năng lực:**

- Năng lực chung:

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

Năng lực riêng:

- Phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học.
- Phát triển năng lực giao tiếp, giải quyết vấn đề.

1. **Phẩm chất** : Trách nhiệm, chăm chỉ
2. **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**
3. **Phương pháp dạy học**: Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.
4. **Thiết bị dạy học**:

- Đối với giáo viên : 10 thẻ trăm, 10 thanh chục và 10 khối lập phương, hình vẽ và các thẻ số cho bài thực hành 1.

- Đối với học sinh : 3 thẻ trăm, 3 thanh chục và 5 khối lập phương.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

thành 1 thẻ trăm rồi nói: 10 chục bằng 1 trăm và viết vào bảng con: 10 chục = 1 trăm.

+ Đếm theo trăm: đếm 10 thẻ trăm – gắn vào tạo thành 1 khối nghìn rồi nói: 10 trăm bằng 1 nghìn và viết vào bảng con: 10 trăm = 1 nghìn.

- GV quan sát quá trình HS thực hiện, hướng dẫn cho các nhóm chưa rõ yêu cầu.

- GV gọi HS đứng dậy thực hiện, đánh giá, nhận xét.

*Giá trị của các chữ số trong một số

- GV đọc số: ba trăm hai mươi ba, yêu cầu HS ghi vào bảng con và nêu cấu tạo của số 323.

- GV giới thiệu: “Đây là số có ba chữ số”. Số có ba chữ số ta gọi là số trăm. Ví dụ với số 323 ta có: chữ số 3 ở cột trăm có giá trị là 300 (gắn ba thẻ 100 lên bảng lớp), chữ số 2 ở cột chục có giá trị là 20 (gắn hai thẻ 10 lên bảng lớp), chữ số 3 ở hàng đơn vị có giá trị là 3 (gắn ba thẻ 1 lên bảng lớp). Như vậy: $323 = 300 + 20 + 3$

Hoạt động 2. Thực hành nêu giá trị các chữ số của một số

a. Mục tiêu: HS vận dụng và thực hành vào bài tập, biết được giá trị của các chữ số từ số đã cho.

b. Cách thức thực hiện:

- GV chia lớp thành các cặp đôi, yêu cầu học sinh:

+ Viết số thành tổng các trăm, chục, đơn vị: 641, 830, 259.

+ Viết tổng thành số:

· $900 + 60 + 3$

· $100 + 1$

lắng nghe nhiệm vụ và thực hiện.

- HS đứng dậy thực hành trước lớp

- HS lắng nghe câu hỏi và ghi câu trả lời vào bảng

- HS tập trung lắng nghe.

<p>· $200 + 40 + 7$</p> <p>- Sau khi thảo luận, GV gọi HS đứng dậy trình bày kết quả.</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá.</p> <p>Hoạt động 3. Sắp xếp các số theo thứ tự</p> <p>a. Mục tiêu: Thông qua trò chơi, HS phân biệt được các số lớn và bé để sắp xếp các số theo thứ tự đúng.</p> <p>b. Cách thức thực hiện:</p> <p>- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Ai nhanh hơn?”</p> <p>- GV phổ biến luật chơi: Hai nhóm học sinh, mỗi nhóm bốn bạn thực hiện hai nhiệm vụ:</p> <p>+ Mỗi bạn trong nhóm viết một số theo yêu cầu của GV. Ví dụ: Viết số tròn chục có ba chữ số.</p> <p>+ Mỗi nhóm sắp xếp bốn số vừa viết theo thứ tự từ bé đến lớn. Nhóm nào hoàn thành đúng và nhanh thì được cả lớp vỗ tay khen thưởng.</p> <p>- Kết thúc trò chơi, GV kiểm tra kết quả hai đội và công bố đội dành chiến thắng.</p> <p>C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP</p> <p>a. Mục tiêu: Giúp HS củng cố lại kiến thức đã học bằng cách giải bài tập</p> <p>b. Cách thức thực hiện:</p> <p>Bài tập 1. Làm theo mẫu</p> <p>- GV cho HS đọc yêu cầu và hoạt động nhóm 4</p>	<p>- HS bắt cặp, thảo luận, tìm ra câu trả lời:</p> <p>+ Viết số thành tổng:</p> <p>· $641 = 600 + 40 + 1$</p> <p>· $630 = 600 + 30 + 0$</p> <p>· $259 = 200 + 50 + 9$</p> <p>+ Viết tổng thành số:</p> <p>· $900 + 60 + 3 = 963$</p> <p>· $100 + 1 = 101$</p> <p>· $200 + 40 + 7 = 247$</p> <p>- HS lắng nghe</p>
--	--

<ul style="list-style-type: none"> - GV quan sát quá trình HS làm bài. - GV gọi đại diện các nhóm trình bày (mỗi nhóm/ hàng). - GV nhận xét, đánh giá, đưa ra đáp án đúng <p>Bài tập 2. Số</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS đọc yêu cầu và hoạt động nhóm 2 - GV quan sát quá trình HS làm bài. - GV gọi đại diện các nhóm trình bày (mỗi nhóm/ dãy số), khuyến khích HS nói cách làm. - GV nhận xét, đánh giá, đưa ra đáp án đúng <p>Bài tập 3. Số</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS đọc yêu cầu và hoạt động cá nhân - GV quan sát quá trình HS làm bài. - GV gọi 2 HS trình bày (mỗi HS/ tia số), khuyến khích HS nói cách làm. - GV nhận xét, đánh giá, đưa ra đáp án đúng <p>Bài tập 4. Câu nào đúng, câu nào sai?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV lần lượt đọc từng ý, sau đó HS giơ bảng biểu quyết (Đ/S), GV yêu cầu HS giải thích câu trả lời của mình. - GV nhận xét, chốt đáp án: <p>a. Sai (vì số 621 có 600, 2 chục và 1 đơn vị)</p> <p>b. Đúng c. Đúng</p> <p>*CỦNG CỐ</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV dán các thẻ số: 3, 2, 4 lên bảng. GV gọi lần lượt HS đứng dậy đọc một số có ba chữ số được tạo từ 3 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe luật chơi, xung phong chơi trò chơi. <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe GV công bố kết quả <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu, thảo luận nhóm tìm hiểu mẫu, xác định việc cần làm - Đại diện nhóm trả lời - HS tập trung lắng nghe <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu, thảo luận cặp
---	--

số đã cho. Khi tạo đủ các số có ba chữ số từ 3 số đã cho, GV yêu cầu HS sắp xếp các số đó theo thứ tự tăng dần.

- GV hướng dẫn HS chuẩn bị tranh cho tiết học sau.

- GV nhận xét quá trình học tập của HS, đánh giá kết quả đạt được, tuyên dương và khuyến khích HS.

đôi tìm hiểu bài, tìm cách làm.

- HS trình bày kết quả

- HS tập trung lắng nghe

- HS đọc yêu cầu, hoạt động cá nhân, tìm hiểu bài, tìm cách làm.

- HS trình bày kết quả

- HS tập trung lắng nghe

- HS lắng nghe câu hỏi, giơ tay trả lời

- HS lắng nghe

	<ul style="list-style-type: none">- HS xung phong trả lời - HS tập trung lắng nghe - HS tập trung lắng nghe.
--	--